



LAS-XD 15.020

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÀ THÀNH PHÁT
DA THANH PHAT CONSULTING & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: Số 32, Trần Văn Giáp, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
Address: No.32, Trần Văn Giáp, Hoa Cuong Bac Ward, Hai Chau Dist., Da
Nang City
Điện thoại / Tel: 02366 279.339 – Fax: 02366 279.339

HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÀ THÀNH PHÁT

INTRODUCTION

DA THANH PHAT CONSULTING & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY



ĐÀ NẴNG – NĂM 2025

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

ĐÀ THÀNH PHÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

Lời đầu tiên, Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Đà Thành Phát - Phòng Thí nghiệm và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (LAS-XD 15.020) xin gửi lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất đến Quý khách hàng!

Với mong muốn được thiết lập mối quan hệ hợp tác lâu dài với Quý khách hàng, chúng tôi gửi thư này xin giới thiệu về các dịch vụ của Công ty chúng tôi;

Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Đà Thành Phát - Phòng Thí nghiệm và Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (LAS-XD 15.020) là Doanh nghiệp chuyên hoạt động về lĩnh vực Thi công xây dựng công trình giao thông, giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định chất lượng công trình xây dựng, kiểm tra chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, thí nghiệm vật liệu xây dựng...

Các công trình do Công ty thực hiện luôn đảm bảo về chất lượng, kỹ thuật và mỹ quan công trình với thời gian ngắn nhất và giá cả hợp lý nhất. Sự phát triển của Công ty chúng tôi luôn có sự đồng hành của Quý khách hàng, Công ty xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý khách hàng đã và đang dành sự tin nhiệm ủng hộ tới sản phẩm, dịch vụ mà chúng tôi cung cấp;

Công ty Chúng tôi bao gồm đội ngũ kỹ sư, cử nhân và công nhân lành nghề, giàu kinh nghiệm từng tham gia các dự án lớn nhỏ với hầu hết các ban ngành. Công ty Chúng tôi luôn tin tưởng sẽ tạo ra những dịch vụ tốt nhất để đáp ứng nhu cầu của Quý khách hàng;

Với phương châm làm việc “Uy tín của Công ty – Niềm tin khách hàng”, Chúng tôi hướng đến là doanh nghiệp hàng đầu được khách hàng tin tưởng và lựa chọn trong lĩnh vực Tư vấn giám sát, Thí nghiệm – Kiểm định chất lượng công trình xây dựng và các lĩnh vực liên quan;

Đà Thành Phát rất mong có cơ hội gặp gỡ cũng như nhận được sự ủng hộ, hợp tác của Quý khách hàng.

Trân trọng kính chào!



THÔNG TIN CÔNG TY

I. GIỚI THIỆU CÔNG TY:

1. TÊN CÔNG TY:

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÀ THÀNH PHÁT

❖ Địa chỉ : 32 Trần Văn Giáp, P.Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

❖ Điện thoại : 0905.163.727

2. TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY:

❖ Các bộ phận và phòng, ban:

- Giám đốc Công ty
- Phó giám đốc Công ty
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp
- Phòng Thí nghiệm
- Phòng Tài chính - Kế toán

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Công ty CP Tư Vấn và Xây Dựng Đà Thành Phát là đơn vị được thành lập từ tháng 02/2011 theo giấy phép kinh doanh số : 0401409689 cấp ngày 28 tháng 2 năm 2011

❖ **Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Thiết kế công trình giao thông đường bộ. Hoạt động thiết kế chuyên dụng.
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng.
- Phá vỡ, san lấp mặt bằng.
- Xây dựng dựng công trình thủy.
- Xây dựng công trình đường bộ.
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc.
- Xây dựng nhà ở.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí.
- Hoạt động kiến trúc sư và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Xây dựng công trình cấp thoát nước.
- Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật(thí nghiệm công trình).
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

III. NĂNG LỰC CÁN BỘ CÔNG TY:

1. Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty: Ông Phan Đình Chung

❖ Trình độ chuyên môn và quản lý: Kỹ sư Xây Dựng

2. Phó giám đốc Công ty kiêm TPTN: Ông Lê Văn Hoàng Thụ

❖ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây Dựng

3. Trình độ chuyên môn của CBCNV Công ty:

Tổng số cán bộ công nhân viên: 14 người

Trong đó:

- Cán bộ có trình độ Đại học : 03 người
- Cán bộ có trình độ Cao đẳng : 02 người

- Cán bộ có trình độ Trung cấp : 08 người
- Công nhân : 01 người

Công ty CP Tư Vấn và Xây Dựng Đà Thành Phát chúng tôi với đội ngũ cán bộ, kỹ sư lành nghề, chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm thực tiễn, rất mong muốn được cùng hợp tác tham gia với Quý đơn vị, công ty nhằm mang lại những lợi ích thiết thực, lâu dài và hiệu quả, hợp tác để cùng phát triển bền vững, đôi bên cùng có lợi.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý đơn vị, công ty.
Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CP TV VÀ XD ĐÀ THÀNH PHÁT

Giám đốc

Phan Đình Chung



HỒ SƠ PHÁP LÝ CÔNG TY

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0401409689

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 02 năm 2011

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 04 tháng 10 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & XÂY DỰNG
ĐÀ THANH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DA THANH PHAT CONSULTING AND
CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DA THANH PHAT J.S.C

2. Địa chỉ trụ sở chính

32 Trần Văn Giáp, Phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng,
Việt Nam

Điện thoại: 0973.349.797

Email: dathanhphat1125@gmail.com

Fax:

Website:

3. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 200.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHAN ĐÌNH CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 20/09/1964 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040064036557

Ngày cấp: 21/09/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Gia Hội, Xã Thanh Tiên, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ
An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Gia Hội, Xã Thanh Tiên, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An,
Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG

ĐĂNG KÝ

KINH DOANH

PHÁP LÝ

Phạm Thị Mai Vân

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DNA - 00029204

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-SXD ngày 13/8/2019)

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÀ THANH PHÁT

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0401409689

Ngày cấp: 28/02/2011

Nơi cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư TP Đà Nẵng

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông: Thân Hoàng Việt

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ trụ sở chính: 49 Thân Cảnh Phúc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại: 02366279339

Số fax:

Email: dathanhphat559@gmail.com

Website:

Phạm vi hoạt động:

- Lĩnh vực hoạt động: (Loại dự án/Loại công trình, Hạng):

1. Thi công xây dựng công trình Giao thông (cầu, đường bộ): Hạng III.

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 13 tháng 8 năm 2029.

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 8 năm 2019

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Thái Ngọc Trung

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Số: DNA-00029204

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-SXD ngày 11/01/2021)

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÀ THÀNH PHÁT**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: **0401409689**

Ngày cấp: **28/02/2011**

Nơi cấp: **Sở Kế hoạch Đầu tư TP Đà Nẵng**

Tên người đại diện theo pháp luật:

Ông: **Thân Hoàng Việt**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ trụ sở chính: **49 Thân Cảnh Phúc, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng**

Số điện thoại: **02366279339**

Số fax:

Email: **dathanhphat559@gmail.com**

Website:

Phạm vi hoạt động:

- Lĩnh vực hoạt động: (Loại dự án/Loại công trình, Hạng):

1. Giám sát thi công xây dựng công trình:

- Giao thông (cầu, đường bộ), Hạ tầng kỹ thuật (thoát nước): **Hạng III.**

Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: **11 tháng 01 năm 2031.**

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 01 năm 2021

Ghi chú: Chứng chỉ năng lực
hoạt động được bổ sung nội
dung hoạt động xây dựng I.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phùng Phú Phong

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG : **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 999 /GCN-SXD Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2025

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính Phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Đà Thành Phát và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 19 tháng 3 năm 2025.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần Tư vấn và Xây dựng Đà Thành Phát.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401409689, đăng ký lần đầu: ngày 28/02/2011.

Đăng ký thay đổi lần thứ 12: ngày 04/10/2024.

Địa chỉ: Số 32 đường Trần Văn Giáp, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.627.9339 Email: dathanhphat1125@gmail.com

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm vật liệu và kiểm định xây dựng.

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 67 đường Phù Đổng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 15.020

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

4. Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ và nội dung kê khai trong đơn đăng

2

ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung ghi trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Cty CP TV&XD Đà Thành Phát (thực hiện);
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Đăng tải Trang TTĐT Sở XD;
- Lưu: VT, QLCL(Tr).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



[Signature]
Trần Văn Hoàng

DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM

LAS-XD 15.020

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 399/GCN-SXD, ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng)



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
I	Đất xây dựng	
1	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4195:2012
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
3	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
4	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:1995 TCVN 14134-3:2024
5	Xác định sức chống cắt trong phòng thí nghiệm ở máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
6	Xác định tính nén lún trong phòng thí nghiệm	TCVN 4200:2012
7	Xác định độ chặt tiêu chuẩn, đầm nén Proctor trong phòng thí nghiệm	TCVN 12790:2020 TCVN 4201:2012
8	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
9	Xác định tỷ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020
10	Xác định hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012
11	Xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
12	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012
13	Xác định đặc trưng co ngót của đất trong phòng	TCVN 8720:2012
14	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012 AASHTO T267
II	Đất, đá, cát gia cố chất kết dính	
15	Gia cố đất bằng chất kết dính vô cơ - Cường độ chịu nén (Cường độ kháng ép)	22 TCN 59:1984 TCVN 10379:2014
16	Cường độ ép chẻ	TCVN 8862:2011
17	Độ ổn định sau 5 chu kỳ bão hòa - sấy, mô đun biến dạng	22 TCN 59:1984

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
III	Cốt liệu cho bê tông và vữa	
18	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006 TCVN 14135-5:2024
19	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
20	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
21	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006
22	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
23	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
24	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
25	Xác định độ nén đập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
26	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006
27	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
28	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
29	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
30	Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	AASHTO T176-02
31	Độ bền chắc của cốt liệu bằng phương pháp dùng Sunphat natri hoặc bằng magiê sunphat	AAHSTO T104-86
32	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
33	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
34	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:2017
35	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
IV	Bitum	
36	Phương pháp xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005 TCVN 13567:2022
37	Phương pháp xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
38	Phương pháp xác định điểm hóa mềm (dụng cụ vòng và bi)	TCVN 7497:2005
39	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
40	Phương pháp xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005
41	Phương pháp xác định độ hòa tan trong tricloetylen	TCVN 7500:2005
42	Phương pháp xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005
43	Phương pháp xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005
44	Phương pháp xác định độ đàn hồi	TCVN 11194:2017
45	Phương pháp xác định độ ổn định lưu trữ	TCVN 11195:2017
V	Nhựa đường	
46	Nhựa đường lỏng - Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011
47	Nhựa đường - Thử nghiệm xác định ảnh hưởng của nhiệt và không khí bằng phương pháp sấy màng mỏng xoay	TCVN 11710:2017
48	Nhựa đường lỏng - Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011
49	Nhựa đường lỏng - Thử nghiệm chung cất	TCVN 8818-4:2011
VI	Nhũ tương nhựa đường axit	
50	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011
51	Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng)	TCVN 8817-4:2011
52	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:2011
53	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011
54	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011
55	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011
56	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8817-9:2011
57	Xác định hàm lượng nhựa có trong nhũ tương axit	22 TCN 354:2006
58	Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh	TCVN 8817-11:2011

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
59	Nhận biết nhũ tương nhựa đường a xít phân tách chậm	TCVN 8817-12:2011
60	Xác định khả năng trộn lẫn với nước	TCVN 8817-13:2011
61	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 8817-14:2011
62	Xác định độ bám dính với cốt liệu tại hiện trường	TCVN 8817-15:2011
VII	Bột khoáng dùng cho hỗn hợp đá trộn nhựa	
63	Xác định thành phần hạt, độ ẩm, hệ số thích nước	TCVN 12884-2:2020
64	Hình dáng bên ngoài	22 TCN 58 :1984
65	Khối lượng riêng	TCVN 8735:2012
66	Chỉ số dẻo của bột khoáng nghiền từ đá các bộ nát	TCVN 4197:2012
VIII	Bê tông nhựa	
67	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
68	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
69	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
70	Xác định tỉ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
71	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
72	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
73	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
74	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
75	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
76	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
77	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
IX	Bê tông xi măng	
78	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
79	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
80	Xác định độ tách vữa và độ tách nước	TCVN 3109:2022
81	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng	TCVN 3112:2022
82	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022
83	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:2022
84	Xác định cường độ chịu nén của bê tông	TCVN 12252:2020 TCVN 3118:2022
85	Xác định cường độ chịu kéo khi uốn	TCVN 3119:2022
86	Xác định cường độ chịu kéo khi bẻ	TCVN 3120:2022
87	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:2022
X	Vữa xây dựng	
88	Xác định độ lưu động của vữa tươi (phương pháp bàn dẫn)	TCVN 3121-03:2022
89	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-06:2022
90	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-08:2022
91	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-09:2022
92	Xác định khối lượng thể tích của mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2022
93	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đông rắn	TCVN 3121-11:2022
94	Xác định độ hút nước do mao dẫn của vữa đông rắn	TCVN 3121-18:2022
XI	Xi măng	
95	Xác định độ mịn, khối lượng riêng	TCVN 13605:2023
96	Xác định cường độ uốn, cường độ nén	TCVN 6016:2011
97	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, độ ổn định thể tích của xi măng	TCVN 6017:2015
98	Xác định độ nở autoclave	TCVN 8877:2011
99	Độ nở sunfat	TCVN 6068:2004
XII	Bentonite	

X.H.A
Ở
NG
NĂNG

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
100	Xác định khối lượng riêng, độ nhớt phễu Marsh, độ pH, hàm lượng cát, tỷ lệ keo, lượng tách nước, độ dày áo sét, lực cắt tĩnh, độ ổn định	TCVN 11893:2017
XIII	Kim loại và mối hàn	
101	Vật liệu kim loại – thử kéo - phương pháp thử ở nhiệt độ phòng	TCVN 197-1:2014
102	Vật liệu kim loại – thử uốn	TCVN 198:2008
103	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
104	Thử phá hủy mối hàn trên vật liệu kim loại - Thử kéo dọc kim loại mối hàn trên mối hàn nóng chảy	TCVN 8311:2010
105	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – Thử uốn	TCVN 5401:2010
106	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:1995
XIV	Gạch xây	
107	Xác định cường độ nén	TCVN 6355-2:2009
108	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009
109	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
110	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 6355-5:2009
XV	Gạch bê tông tự chèn	
111	Thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999
XVI	Gạch bê tông	
112	Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan, cường độ nén, độ rỗng	TCVN 6477:2016
113	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
XVII	Nước xây dựng	
114	Nước thải - Xác định hàm lượng cặn	TCVN 4560:1998
115	Chất lượng nước - Xác định pH	TCVN 6492:2011
116	Chất lượng nước - Xác định Clorua	TCVN 6194:1996

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật*
(1)	(2)	(3)
117	Chất lượng nước - Xác định Sunfat	TCVN 6200:1996
118	Chất lượng nước - Xác định chỉ số pemanganat	TCVN 6186:1996
XVIII	Thí nghiệm hiện trường	
119	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
120	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3 mét	TCVN 8864:2011
121	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng benkelman	TCVN 8867:2011
122	Xác định độ chặt của đất tại hiện trường bằng phương pháp dao dai	TCVN 12791:2020
123	Phương pháp thử không phá hủy – Xác định cường độ nén sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335:2012
124	Bê tông – Phương pháp siêu âm xác định khuyết tật	TCVN 13537:2024
125	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
126	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356:2012
127	Cọc khoan nhồi - Xác định tính đồng nhất của bê tông - Phương pháp xung siêu âm	TCVN 9396:2012
128	Cọc – Phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
129	Mặt đường ô tô - Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
130	Thí nghiệm xác định độ chặt nền, móng đường bằng phễu rót cát.	22 TCN 346:2006

Ghi chú: (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

DANH SÁCH NHÂN LỰC PTN VLXD

TT	Họ tên	Năm sinh	Năm công tác (năm)	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Lê Văn Hoàng Thụ	Ks VLXD	17	Trưởng PTN VLXD	
2	Đặng Văn Quang	Ks VLXD	2	Cán bộ quản lý chất lượng	
3	Nguyễn Xuân Thịnh	TNV	15	Thí nghiệm viên	
4	Trần Khánh Khoa	TNV	3	Thí nghiệm viên	
5	Mạnh Đức Nhân	TNV	12	Thí nghiệm viên	
6	Trần Thế Phùng	TNV	12	Thí nghiệm viên	
7	Trương Hữu Trực	TNV	10	Thí nghiệm viên	
8	Trần Quốc Nam	TNV	8	Thí nghiệm viên	
9	Lê Hoàng Anh	TNV	2	Thí nghiệm viên	
10	Nguyễn Phú Hùng	TNV	8	Thí nghiệm viên	
11	Quách Ngọc Hải	TNV	12	Thí nghiệm viên	
12	Phan Tuấn Anh	TNV	11	Thí nghiệm viên	
13	Đoàn Quang Thiện	TNV	18	Thí nghiệm viên	
14	Trần Văn Hà	TNV	16	Thí nghiệm viên	

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
I	Máy móc thiết bị đo lường			
1	Máy nén, uốn xi măng (50-120) KN	Cái	1	Việt Nam
2	Máy thử độ bền nén 2000 KN	Cái	1	Việt Nam
3	Máy thử độ bền nén Kiểu MARSHALL	Cái	1	Anh
4	Máy nén CBR	Cái	1	Anh
5	Thiết bị đo bộ kim lún nhựa đường	Bộ	1	Trung Quốc
6	Máy thử độ dẫn dài nhựa đường	Bộ	1	Trung Quốc
7	Máy thử nhót nhựa đường	Bộ	1	Mỹ
8	Thiết bị đo độ hoá mềm của nhựa đường	Bộ	2	Đức
9	Thiết bị đo nhiệt độ bắt lửa của nhựa đường	Bộ	1	Trung Quốc
10	Tủ sấy màng mỏng quay R.T.F.O	Bộ	1	Ý
11	Máy kéo thủy lực (0 -600)KN	Cái		Anh
12	Kích thủy lực (0 - 32)Tấn	Cái	1	Trung Quốc
13	Kích thủy lực (15 - 30)Tấn	Cái	1	Trung Quốc
14	Cân điện tử (0 - 30) Kg; d = 1 g	chiếc	1	Nhật
15	Cân điện tử (0 - 15) Kg; d = 0.5 g	chiếc	1	Nhật
16	Cân điện tử (0-500) gram; d=0.01 g	chiếc	1	Nhật
17	Cân cơ ba đòn (0 -2610) gram d = ±0.1 gram	chiếc	3	Nhật
				Nhật
				Nhật
18	Tủ sấy mẫu	Cái	1	Trung Quốc
19	Lò nung, 1000°C	Chiếc	1	Trung Quốc
20	Cân Benkeman	Bộ	3	Việt Nam

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
21	Thước kẹp tiêu chuẩn	Cái	2	Nhật
			1	Nhật
22	Đồng hồ đo trương nở	Chiếc	12	Trung Quốc
23	Đồng hồ bấm giây loại điện tử	Chiếc	2	Trung Quốc
24	Bể điều nhiệt 30 - 70oC	Chiếc	1	Trung Quốc
25	Cung lực loại 30KN	cái	1	Nhật
26	Tỷ trọng kế	chiếc	5	Nhật
27	Nhiệt kế thủy tinh 0 - 100° C	chiếc	3	Đức
28	Nhiệt kế thủy tinh 0 - 200° C	chiếc	3	Đức
29	Nhiệt kế kim loại 0 - 350° C	chiếc	3	Đức
30	Nhiệt kế thủy tinh 0 - 400° C	chiếc	2	Đức
31	Nhiệt kế điện tử	chiếc	1	Đức
32	Thiên phân kế	Cái	6	Châu Á
33	Bộ sàng cốt liệu D200mm - theo TCVN	cái	26	Trung Quốc
34	Bộ sàng đá cấp phối D200mm - theo ASTM	cái	20	Trung Quốc
35	Máy thử độ chống thấm BTXM	cái	1	Trung Quốc
36	Máy cắt phẳng	cái	1	Trung Quốc
37	Máy nén lún không nở hông	cái	1	Trung Quốc
38	Máy thử độ mài mòn gạch	cái	1	Trung Quốc
39	Máy kéo thép (vạn năng)	cái	1	Trung Quốc

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
40	Máy siêu âm bê tông XM kết hợp súng bật nảy	cái	1	Ý
41	Bộ kích xác định sức chịu tải cọc	cái	1	Trung Quốc
42	Máy đo độ cứng VEBE	bộ	1	Trung Quốc
43	Bộ dụng cụ thí nghiệm dd Bentonite	bộ	1	Trung Quốc
44	Bộ gá kéo cáp DUL	bộ	1	Anh
45	Máy thử độ cứng kim loại	bộ	1	Đức
46	Máy siêu âm cọc khoan nhồi	bộ	1	Mỹ
47	Thiết bị thí nghiệm SPT	bộ	1	Anh
48	Bộ dụng cụ CBR hiện trường	bộ	1	Trung Quốc
II	Công cụ dụng cụ thí nghiệm trong phòng và hiện trường			
1	Bàn dẫn xác định độ lưu động của hỗn hợp vữa, Kích thước bàn: 300 mm, Biên độ : 12.7 mm	Cái	1	Việt Nam
2	Bàn dẫn mẫu 40 x 40 x 160 mm	Chiếc	1	Trung Quốc
3	Khuôn đúc mẫu kép 3 kích thước 40x40x160 mm	Cái	6	Trung Quốc
4	Máy mài Los Angerles	Cái	1	Trung Quốc

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
5	Bàn rung tạo mẫu, Biên độ 0,35 - 0,5 mm; tần số 2800-3000 v/ph	Bộ	1	Việt Nam
6	Bộ dụng cụ Vicat	Bộ	2	Trung Quốc
				Trung Quốc
7	Máy trộn bê tông Dung tích: 50 lít Tốc độ 50 v/p	chiếc	1	Việt Nam
8	Máy trộn hành tinh kiểu Hobart Chiều rộng 135 mm, Thể tích bầu trộn: 5 lít	Bộ	1	Trung Quốc
9	Máy quay ly tâm, Tốc độ chiết: ~ 2800 v/p	Chiếc	1	Trung Quốc
10	Bình ổn nhiệt ngâm mẫu Marshall	Cái	1	Trung Quốc
11	Máy khuấy từ có gia nhiệt	Bộ	1	Việt Nam
12	Bộ hút chân không	Bộ	1	Trung Quốc
13	Bộ đầm Marshall tay	Bộ	1	Trung Quốc
			1	Trung Quốc
14	Bộ thí nghiệm giới hạn dẻo của đất	Bộ	1	Anh
15	Bộ thí nghiệm giới hạn Casagrande	Bộ	1	Anh
16	Bộ thử thấm đất cột nước không đổi	Bộ	1	Trung Quốc
17	Bộ thử thấm đất cột nước không đổi hiện trường	Bộ	1	Trung Quốc
18	Bộ dụng cụ xác định khối lượng thể tích của cát	Bộ	2	Việt Nam
19	Máy khoan bê tông lấy lõi, động cơ điện	Cái	1	Đài Loan
20	Bộ dao vòng lấy mẫu đất (dao 300 và dao 600)	Bộ	2	Châu Á
21	Mũi khoan D100mm	Cái	1	Đài Loan
22	Lưỡi khoan (dùng để thay thế khi mòn)	Cái	6	Đài Loan
23	Đồng hồ bấm giây loại điện tử	Chiếc	2	Đức
24	Thước 3 m	Bộ	2	Việt Nam
25	Bộ phễu rót cát	Bộ	2	Việt Nam
			2	Việt Nam
			2	Vietnam

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
26	Dao vòng kiểm tra độ chặt	Cái	4	Việt Nam
27	Bình chia mẫu	Cái	1	Trung Quốc
28	Bình hút ẩm	Cái	2	Trung Quốc
29	Máy lắc	Cái	2	Anh
30	Bình xác định đương lượng cát tương đương	Cái	2	Trung Quốc
31	Bộ sàng cốt liệu D200mm - theo TCVN	Cái	1	Trung Quốc
32	Kích đùn mẫu (0 - 5)Tấn	Cái	1	
33	Máy phát điện 3KVA	Cái	1	Trung Quốc
34	Máy cắt hiện trường	Cái	1	Trung Quốc
35	Máy cắt thép	cái	1	Makita
36	Xi lanh thử độ nén đập	Bộ	1	Việt Nam
37	Ống đong 1000ml (6 chiếc), 50 ml, 100 ml, 250 ml, 500 ml (mỗi loại 3 chiếc)	Chiếc	18	Trung Quốc
38	Bộ gối uốn thép theo TCVN 1651-1 : 2008	cái	11	Việt Nam
39	Bình khối lượng riêng 250ml	chiếc	2	Châu Á
40	Sàng xác định độ mịn xi măng	chiếc	1	Châu Á
41	Khuôn đo ổn định thể tích Lechaterlier	chiếc	6	Châu Á
42	Thùng chung mẫu kiểm tra độ ổn định thể tích của xi măng	chiếc	1	Châu Á
43	Giá định vị thử nén, uốn xi măng	Bộ	1	Châu Á
44	Máy trộn bê tông.	chiếc	1	Châu Á
45	Khuôn mẫu số 8	chiếc	3	Châu Á
46	Khuôn tạo mẫu Marshall ~ 100mm	Bộ	9	Châu Á
47	Bình khối lượng riêng	cái	6	Châu Á
48	Xi lanh thử độ nén đập Dùng cho các hạt cốt liệu có kích thước lớn hơn 9.5 mm	Bộ	1	Châu Á

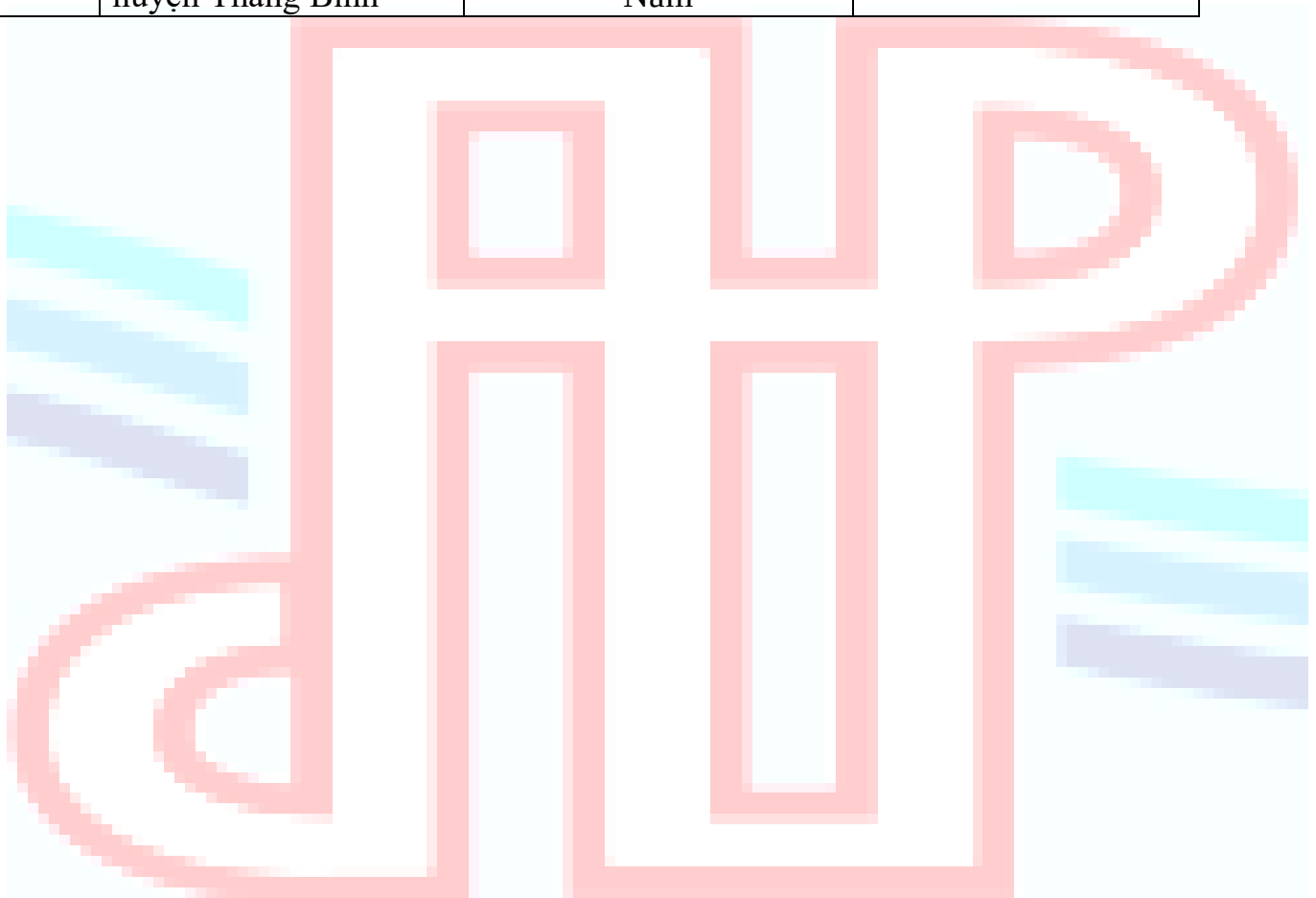
TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
49	Bảng màu chuẩn	chiếc	1	Châu Á
50	Hộp nhôm thí nghiệm độ ẩm của cốt liệu loại nhỏ	Cái	30	Châu Á
51	Hộp nhôm thí nghiệm độ ẩm của cốt liệu loại to	Cái	30	Châu Á
52	Khay trộn mẫu 60 x 80	chiếc	5	Châu Á
53	Khay nhôm, Inox các loại	chiếc	9	Châu Á
			5	Châu Á
54	Khuôn Proctor và phụ kiện	Bộ	1	
55	Chày đầm nén Marshall	Cái	2	Việt Nam
56	Thùng TN khối lượng thể tích đá dăm	Thùng	3	Việt Nam
57	Khuôn Marshall + nắp	Bộ	10	Việt Nam
58	Chày cối sứ	Bộ	1	Việt Nam
59	Bộ bát triết	Bộ	1	Việt Nam
60	Rọ cân mẫu trong nước	Cái	1	Việt Nam
61	Kích 5 tấn	Cái	1	Trung Quốc
62	Khung	cái	1	Việt Nam
63	Giá đỡ đúc mẫu Marshall	Cái	1	Việt Nam
64	Chảo rang cát	Cái	2	Việt Nam
65	Khuôn mẫu Bê tông lập phương 15x15x15	Cái	3	Việt Nam
			6	Việt Nam
66	Khuôn ép mẫu Marshall	Cái	1	Việt Nam
67	Phễu đo độ sụt bê tông Inox	Bộ	1	Việt Nam
68	Khuôn capping mẫu	Cái	2	Việt Nam
69	Khuôn nén lập phương 10x10x10	Cái	3	Việt Nam
70	Khuôn uốn lăng trụ 10x10x40	Cái	6	Việt Nam
71	Khuôn uốn lăng trụ 15x15x60	Cái	3	Việt Nam
72	Khuôn nén hình trụ 15x30	Cái	6	Việt Nam
			6	Việt Nam
73	Bộ gá nén mẫu – kẹp mẫu 150,100,40	Cái	1	Việt Nam

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Xuất xứ
74	Bộ khuôn mẫu đầm nén Proctor tiêu chuẩn	Bộ	5	Việt Nam
75	Bộ khuôn mẫu đầm nén Proctor cải tiến	Bộ	5	Việt Nam
76	Bộ khuôn mẫu CBR	Bộ	9	Việt Nam
			2	Việt Nam
77	Tấm ép cứng D = 33 cm	Tấm	1	Việt Nam
78	Tấm ép cứng D = 76 cm, D = 61 cm, D = 46 cm, D = 33 cm	Tấm	4	Việt Nam
79	Thùng đong 2l, 5l, 10l, 15l, 20l, 25l	Cái	1	Việt Nam

KINH NGHIỆM THAM GIA CÁC DỰ ÁN

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	CHỦ ĐẦU TƯ	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN/CÔNG TRÌNH
1	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn Hoà Cầm – Hoà Phước(dự án BOT)	Công ty CP XDCT 545	500 (tỷ đồng)
2	Dự Án Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Mở Rộng Quốc Lộ 1, Đoạn Km1027+000 - Km1045+780, Tỉnh Quảng Ngãi	Sở GTVT Quảng Ngãi	120 (tỷ đồng)
3	Hạ tầng kỹ thuật khu số 4 – Khu đô thị nam cầu Tuyên Sơn(dự án BOT)	Công ty CP Xây dựng và phát triển hạ tầng Nam Việt Á	800 (tỷ đồng)
4	Đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan	Ban QLDA các công trình giao thông Đà Nẵng	400 (tỷ đồng)
5	Dự án Cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn	Ban QLDA các công trình giao thông Đà Nẵng	90 (tỷ đồng)
6	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn Tứ Cầu – Vĩnh Điện(dự án BOT)	Công ty CP XDCT 545	400 tỷ đồng
7	Dự án đường trục phía nam tỉnh Hà Tây từ Km 1+00 – Km 20+00	Công ty CP phát triển địa ốc Cienco 5	-
8	Gói thầu C58- Xây dựng đường phía nam Tp Đà Nẵng	Sở GTVT – Tp Đà Nẵng	250 tỷ đồng
9	Dự án thành phần 2:Đầu tư mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn Km 987+000 – Km 1027+00	Tổng công ty XDCTGT5 (Cienco 5)	1200 tỷ đồng
10	Dự án thành phần	Công ty CP XDCT 545	1400 tỷ đồng

	1:Đầu tư mở rộng Quốc lộ 1A, đoạn Km 947+000 – Km 987+00		
11	Dự án cải tạo nâng cấp QL14E đoạn Km15+279 – Km89+700 tỉnh Quảng Nam	Cục đường bộ Việt Nam	1800 tỷ đồng
12	Cầu Bình Sa đi Bình Hải (cầu Tây Giang), huyện Thăng Bình	Ban QLDA các công trình giao thông Quảng Nam	170 tỷ đồng



MỘT SỐ HÌNH ẢNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ



MÁY KÉO THÉP



MÁY NÉN THỦY LỰC 2000KN



MÁY NÉN MARSHALL



MÁY NÉN CBR



MÁY TRỘN VỮA XI MĂNG



MÁY KHOAN



TỦ SẤY RTFOT



DỤNG CỤ CASSAGRANDE



TỦ SẤY



LÒ NUNG



BỂ ỔN NHIỆT



MÁY CHIẾT NHỰA



MÁY L.A



MÁY ĐO KIM LÚN NHỰA



SÀNG CÁC LOẠI



TẤM ÉP CỨNG



BỘ KIM VICA



PHễu RÓT CÁT



THÍ NGHIỆM KLR XI MĂNG



BỘ THÍ NGHIỆM BENTONE

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH ĐÃ THỰC HIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 17/HĐTN/CTY545-KHVT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng gói thầu số 02: Nền, móng, mặt đường, bó vỉa, nút giao thông và hệ thống thoát nước; hạng mục: Thảm bê tông nhựa mặt đường thuộc công trình: Đường ven sông Tuyên Sơn-Túy Loan



I. CĂN CỨ ĐỀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;

Căn cứ Phụ lục hợp đồng thi công xây dựng số 53/2017/PLHĐ-BCTGT ngày 28/6/2017 giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Đà Nẵng và Công ty cổ phần xây dựng công trình 545 về việc thi công gói thầu số 02: Nền, móng, mặt đường và bó vỉa, nút giao thông và hệ thống thoát nước; lý trình: Km5+226,59-Km10+501,24 thuộc công trình: Đường ven sông Tuyên Sơn-Túy Loan;

Hôm nay, ngày 11 tháng 01 năm 2018. Chúng tôi gồm có:

II. THÀNH PHẦN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. Bên A: Công ty cổ phần xây dựng công trình 545

Người đại diện: **Thân Hóa**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : 324 Nguyễn Hữu thọ, P. Khuê Trung, Q. Cẩm lệ, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3642944

Fax: 0236.3642944

Mã số thuế: 0400517603

Tài khoản: 0057041002952 tại Ngân hàng TMCP Bản Việt, chi nhánh Đà Nẵng

2. Bên B: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Đà Thành Phát

Người đại diện: **Thân Hoàng Việt**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 49 Thân Cảnh Phúc, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.6279.339

Fax: 0236.3622388

Mã số thuế: 0401409689

Tài khoản: 040086750238 tại Ngân hàng TMCP Sacombank, chi nhánh Đà Nẵng

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

Điều 1: Nội dung công việc

Bên A giao cho bên B thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng gói thầu số 2: Nền, móng, mặt đường, bó vỉa, nút giao thông và hệ thống thoát nước; hạng mục: Thảm bê tông nhựa mặt đường thuộc công trình: Đường ven sông Tuyên Sơn-Túy Loan.

Điều 2: Thời gian và tiến độ thực hiện

- Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày ký hợp đồng.
- Thời gian kết thúc: Sau khi công trình thi công hoàn thành.

Điều 3: Hồ sơ bàn giao cho bên A

- 07 bộ có đóng dấu trên từng kết quả thí nghiệm và xuất bổ sung khi bên A yêu cầu nhưng không quá 10 bộ.

Điều 4: Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng bằng 1,0% (một phần trăm) trên giá trị hợp đồng gói thầu số 2: Nền, móng, mặt đường, bó vỉa, nút giao thông và hệ thống thoát nước; hạng mục: Thảm bê tông nhựa mặt đường thuộc công trình: Đường ven sông Tuyên Sơn-Túy Loan là: $1\% \times 19.885.000.000 \text{ đồng} = 198.850.000 \text{ đồng}$ (Một trăm chín mươi tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Giá trị hợp đồng có thể tăng hoặc giảm trên giá trị hợp đồng xây lắp gói thầu được quyết toán giữa bên A với Chủ đầu tư.

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%.

Điều 5: Thanh toán hợp đồng

5.1. Thanh toán hợp đồng

- Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm và hóa đơn giá trị gia tăng.

5.2. Hình thức thanh toán

- Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

51706
NG T
PHÁT
CÔNG T
45
IP, D

Điều 6: Trách nhiệm của các bên**6.1. Trách nhiệm của Bên A**

- Cử cán bộ kỹ thuật quản lý chất lượng công trình và liên hệ với Tư vấn giám sát công trình chứng kiến quá trình thí nghiệm.
- Cung cấp cho bên B các tài liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công trình.
- Thanh toán tiền cho bên B theo đúng điều 4 của hợp đồng.
- Giao yêu cầu kỹ thuật và khối lượng công việc, tiến độ cụ thể cho bên B thực hiện.
- Thông báo cho bên B trước 01 ngày trước mỗi đợt thí nghiệm.

6.2. Trách nhiệm của Bên B

- Cử cán bộ kỹ thuật có năng lực thực hiện các công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A.
- Chịu trách nhiệm về pháp lý của hồ sơ thí nghiệm và tiến độ công tác theo yêu cầu của bên A.
- Thực hiện công tác thí nghiệm và các công việc khác theo tiêu chuẩn kỹ thuật công trình và pháp luật hiện hành.

Điều 7: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực sau khi ký kết giữa hai bên.

Hợp đồng hết hiệu lực: Sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

Điều 8: Điều khoản chung

Trên đây là những điều khoản đã được thống nhất, hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, trở ngại hai bên phải thông báo cho nhau để cùng nhau giải quyết. Trường hợp không tự thương lượng hòa giải được thì khiếu nại lên tòa án kinh tế thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo luật định, bên nào có lỗi bên ấy phải chịu mọi phí tổn.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN AGiám đốc 

Thân Hóa

ĐẠI DIỆN BÊN BGiám đốc 

Thân Hoàng Việt

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 011/2020/HĐKT/TS-ĐTP

(V/v: Thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng công trình do bên A thi công)

Công trình : Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm nhựa bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578)

Địa điểm : Huyện Đông Giang – Tỉnh Quảng Nam

- Căn cứ vào Bộ luật dân sự số 91/2015/QHH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ thông tư số 08/2011/TT – BXD ngày 28/06/2011 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn mẫu hợp đồng một số công việc tư vấn xây dựng;
- Căn cứ nghị định số 15/2013/NĐ – CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ thông tư số 10/2013/TT – BXD ngày 25/07/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Quyết định số 1010/GCN-BXD về việc Công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 559 thuộc Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Đà Thành Phát- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 9 tháng 10 năm 2020 tại CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XD ĐÀ THÀNH PHÁT

, Chúng tôi tiến hành ký kết hợp đồng kinh tế với thành phần sau:

I. Các bên tham gia ký kết hợp đồng:

1. BÊN GIAO THẦU (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG THÁI SƠN.

- Đại diện : NGUYỄN THỊNH SƠN Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
- Địa chỉ : 51 đường Lê Xuân Oai, Phường Long Trường, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : 028.3781.7028 Fax: 028.3781.7029
- Tài khoản : 285.1100.221001 Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Nhà Bè - TP. Hồ Chí Minh
- Mã số thuế : 0303292859

2. BÊN NHẬN THẦU (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XD ĐÀ THÀNH PHÁT.

- Ông : THÂN HOÀNG VIỆT - Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở : 49 Thân Cảnh Phúc, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng.
- Điện thoại : 0236- 6279.339 - Fax : 0511-3622.388
- Tài khoản : 040086750238 tại Ngân hàng TMCP Sacombank chi nhánh Đà Nẵng.
- Mã số thuế : 0401409689

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc hợp đồng:

Bên A giao cho bên B nhận thầu công tác Thí nghiệm kiểm tra vật liệu xây dựng, cấu kiện và chất lượng thi công công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm nhựa bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578).

Điều 2: Chất lượng công việc và các yêu cầu hồ sơ:

Chất lượng công việc do Bên B thực hiện phải đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật của dự án, phải tuân thủ theo các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy trình quy phạm chuyên ngành khác.

Việc thí nghiệm phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- + Thực hiện ngay từ khi hợp đồng có hiệu lực;
- + Thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình thi công công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.609 (mở rộng mặt đường 3,5m lên 5,5m đoạn Km71+578 – Km74+578; thảm nhựa bê tông nhựa đoạn Km68+508 – Km71+578).

Hồ sơ báo cáo kết quả thí nghiệm phải đáp ứng theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, đúng với các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành, hồ sơ báo cáo bằng ngôn ngữ tiếng Việt. Số lượng hồ sơ báo cáo bên B giao cho bên A là 07 bộ (bảy bộ).

Điều 3: Thời gian thực hiện hợp đồng:

Bắt đầu từ khi bên A khởi công cho đến khi hoàn thành và kết thúc hạng mục công việc do bên A thi công.

Điều 4: Giá trị hợp đồng:

TT	Hạng mục thí nghiệm	Đơn giá	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Thí nghiệm vật liệu	0.6%	16.429.03.708	98.574.226
	Tổng cộng			98.574.226

(Bằng chữ : Chín mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi tư ngàn, hai trăm hai mươi sáu đồng y./.)

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT 10%;
- Khối lượng trên là tạm tính, khối lượng chính thức được xác định dựa trên khối lượng thực tế thực hiện tại hiện trường, được tính bằng tỷ lệ 0,6 % giá trị hợp đồng được CĐT nghiệm thu thanh toán.
- Đơn giá trên không bao gồm chạy hần lún bê tông nhựa .

Điều 5: Phương thức thanh toán:

Đợt 1: Bên A thanh toán cho bên B 95% khối lượng theo từng đợt nghiệm thu theo xác nhận khối lượng thực hiện của các bên.

Đợt 2: Khi thi công xong công trình, và bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ kết quả thí nghiệm, bên A sẽ thanh toán giá trị còn lại sau khi giữ lại các khoản giảm trừ như (bảo hành công trình, giữ lại chờ phê duyệt QT,...).cho Bên B và khi bên B xuất đầy đủ hoá đơn VAT cho bên A.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.
- Đồng tiền áp dụng thanh toán: Đồng tiền Việt Nam.
- Thời gian thanh toán: Sau 05 ngày kể từ khi bên B giao số liệu cho bên A.

*** Hồ sơ tạm ứng/ thanh toán bao gồm:**

- + Hóa đơn giá trị gia tăng: 01 bản gốc
- + Biên bản khối lượng và giá trị có chữ ký xác nhận của 02 bên: 07 bản gốc
- + Giấy chứng nhận kết quả thí nghiệm: 02 bản gốc
- + Các hồ sơ theo quy định của Dự án (nếu có).
- + Đề nghị tạm ứng/ thanh toán

Điều 6: Trách nhiệm của các Bên:

1. Trách nhiệm Bên A:

- Bên A cần giao cho bên B các hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến công việc thí nghiệm.
- Chủ trì thực hiện công tác chuẩn bị các thủ tục pháp lý, hành chính đầy đủ với các đơn vị Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn giám sát tạo điều kiện thuận lợi cho bên B tiến hành các công tác lấy mẫu vật liệu tại mỏ, tại công trường. Thí nghiệm vật liệu trong phòng cũng như ở hiện trường đều có sự chứng kiến của đại diện các bên.
- Cử cán bộ có đủ thẩm quyền giám sát và giải quyết những vướng mắc trong suốt quá trình thực hiện của bên B, nghiệm thu thanh toán kịp thời cho bên B.
- Khi tiến độ thi công tại công trường của bên A vì một lý do khách quan nào đó dẫn đến phải tạm dừng, thì bên A phải có thông báo bằng văn bản cho bên B về tiến độ và thời gian tạm dừng. Để bên B có kế hoạch bố trí nhân lực, thiết bị nhằm đảm bảo tiến độ công trình cũng như hiệu quả công việc của cả hai bên.
- Thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng.

2. Trách nhiệm của bên B:

- Đề trình danh sách trang thiết bị, dụng cụ thí nghiệm và nhân sự phòng thí nghiệm để bên A trình Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư hoặc Tư vấn QLDA chấp thuận.
- Cử cán bộ có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn phù hợp thực hiện công việc theo đúng tiến độ của dự án.
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các kết quả thí nghiệm đã thực hiện cho bên A phục vụ thi công và nghiệm thu thanh toán.
- Bảo mật mọi kết quả thí nghiệm.
- Nộp cho bên A đủ số bộ hồ sơ báo cáo kết quả thí nghiệm chính thức cho từng đợt nghiệm thu thanh toán theo yêu cầu của của bên A (dự kiến là 07 bộ) đảm bảo đúng pháp lý theo quy định để bên A trình ký TVGS, Chủ đầu tư.
- Triển khai công tác thí nghiệm vật liệu, kiểm tra chất lượng thi công theo đúng quy trình, quy phạm, quy định quản lý chất lượng hiện hành. Lập báo cáo theo đúng quy định hiện hành về quản lý hoạt động của phòng thí nghiệm.
- Chuyển giao hồ sơ thí nghiệm đúng tiến độ thỏa thuận.
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu, chất lượng hồ sơ.
- Chịu trách nhiệm pháp lý trước bên A và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về công việc được bên A giao thực hiện.
- Bảo vệ hồ sơ trước các cơ quan xét duyệt và sửa chữa bổ sung khi có yêu cầu của bên A.

- Chấp hành nghiêm túc và thực hiện công việc do bên A giao như *điều 1*. Có văn bản báo cáo và kiến nghị xử lý các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện công việc.
- Thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng.
- Trong trường hợp bên A phát hiện bên B thông thầu thì người thông thầu và bên B chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật. Đồng thời bên A chấm dứt hợp đồng mà không thanh toán bất kỳ giá trị khối lượng phát sinh nào cho bên B;

Điều 7. Nhân lực thí nghiệm bố trí cho gói thầu:

- Bên B phải cử người có đủ năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm.
- Nhân lực của bên B phải có chứng chỉ hành nghề, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp, tương xứng về nghề nghiệp, công việc.
- Bên B không được thay đổi bất kỳ nhân sự nào trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng khi chưa được sự chấp thuận của bên A.
- Bên A có quyền yêu cầu bên B thay thế bất kỳ nhân lực nào nếu người đó được cho là yếu kém hoặc không đủ năng lực, thiếu sự cẩn trọng trong công việc hoặc vắng mặt quá 03 (ba) ngày mà không có lý do và chưa được sự chấp thuận của bên A. Khi đó, bên B phải cử người khác có đủ năng lực thay thế trong vòng 02 (hai) ngày khi nhận được yêu cầu của bên A, chi phí thay thế nhân sự này do bên B tự chịu và trong trường hợp này bên B không được trì hoãn công việc của mình.
- Bất kỳ sự vắng mặt nào của nhân sự bên B phải được thông báo và được sự đồng ý của bên A.
- Trước khi thay đổi nhân sự, bên B phải có văn bản đề nghị với bên A trước 05 (năm) ngày để bên A xem xét chấp thuận.

Điều 8. Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại

- Trường hợp bên B vi phạm quy định về thí nghiệm, thực hiện sai kết quả thí nghiệm gây thiệt hại cho bên A thì bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định Pháp luật.
- Trường hợp bên B chậm thực hiện công tác thí nghiệm làm ảnh hưởng đến tiến độ công trình thì bị phạt 0,05% giá trị Hợp đồng đối với mỗi ngày chậm trễ. Tổng số tiền phạt không quá 10% giá trị Hợp đồng. Khi đạt mức phạt 10%, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Điều 9: Tạm dừng và hủy bỏ hợp đồng:

1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

Các trường hợp tạm dừng hợp đồng:

- Lỗi do bên giao thầu hoặc bên nhận thầu gây ra.

- Các trường hợp bất khả kháng.
- Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cáo bằng văn bản và cùng nhau giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng hay không. Trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng hợp đồng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Thời gian và mức đền bù thiệt hại do hai bên tự thỏa thuận để khắc phục.

2. Hủy bỏ hợp đồng:

- Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.
- Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo bằng văn bản về việc hủy hợp đồng. Nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại.
- Hợp đồng sẽ không còn hiệu lực kể từ khi được hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền bạc.

Điều 10: Điều khoản cam kết:

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày hai bên ký kết.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng, bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.
- Hợp đồng và các tài liệu, thông tin có liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về công tác bảo mật.
- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, hai bên chủ động thương lượng giải quyết, khi cần sẽ lập phụ lục hợp đồng hoặc biên bản bổ sung hợp đồng. Trường hợp xảy ra tranh chấp hai bên không tự giải quyết được thì căn cứ theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế để giải quyết.

-Sau khi hai bên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng đã ký, thì hợp đồng tự thanh lý.

-Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



CHỦ TỊCH HĐQT:
Nguyễn Thịnh Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Trần Hoàng Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 189/HĐTN/CTY545-KHVT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng công trình:
Xây lắp công trình cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn thuộc dự án
Cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;

Căn cứ Hợp đồng thi công xây dựng số 181/2020/HĐXD-BCTGT ngày 14/10/2020 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Đà Nẵng và Liên danh CECO 545-CADPRO-Nhất Huy-Phú Thành Hưng về việc thi công xây dựng công trình: Xây lắp công trình cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn thuộc dự án Cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn;

Hôm nay, ngày 20 tháng 10 năm 2020. Chúng tôi gồm có:

II. THÀNH PHẦN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. Bên A: Công ty cổ phần xây dựng công trình 545

Người đại diện: **Thân Hóa**

Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ : 324 Nguyễn Hữu thọ, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3642944

Fax: 0236.3642944

Mã số thuế: 0400517603

Tài khoản: 0057041002952 tại Ngân hàng TMCP Bản Việt, chi nhánh Đà Nẵng



2. Bên B: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Đà Thành PhátNgười đại diện: **Thân Hoàng Việt**Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 49 Thân Cảnh Phúc, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.6279.339

Fax: 0236.3622388

Mã số thuế: 0401409689

Tài khoản: 040086750238 tại Ngân hàng TMCP Sacombank, chi nhánh Đà Nẵng

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT
HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU****Điều 1: Nội dung công việc**

Bên A giao cho bên B thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng công trình: Xây lắp công trình cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn thuộc dự án Cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn.

Điều 2: Thời gian và tiến độ thực hiện

- Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày ký hợp đồng.
- Thời gian kết thúc: Sau khi công trình thi công hoàn thành.

Điều 3: Hồ sơ bàn giao cho bên A

- 07 bộ có đóng dấu trên từng kết quả thí nghiệm và xuất bổ sung khi bên A yêu cầu nhưng không quá 10 bộ.

Điều 4: Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng bằng 1,0% (một phần trăm) trên giá trị hợp đồng công trình: Xây lắp công trình cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn thuộc dự án Cải tạo đường Ngô Quyền và đường Ngũ Hành Sơn được quyết toán giữa bên A với Chủ đầu tư.
- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT.

Điều 5: Thanh toán hợp đồng**5.1. Thanh toán hợp đồng**

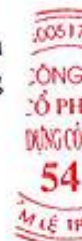
- Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm và hóa đơn giá trị gia tăng.

5.2. Hình thức thanh toán

- Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 6: Trách nhiệm của các bên**6.1. Trách nhiệm của Bên A**

- Cử cán bộ kỹ thuật quản lý chất lượng công trình và liên hệ với Tư vấn giám sát công trình chứng kiến quá trình thí nghiệm.



- Cung cấp cho bên B các tài liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công trình.
- Thanh toán tiền cho bên B theo đúng điều 4 của hợp đồng.
- Giao yêu cầu kỹ thuật và khối lượng công việc, tiến độ cụ thể cho bên B thực hiện.
- Thông báo cho bên B trước 01 ngày trước mỗi đợt thí nghiệm.

6.2. Trách nhiệm của Bên B

- Cử cán bộ kỹ thuật có năng lực thực hiện các công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A.
- Chịu trách nhiệm về pháp lý của hồ sơ thí nghiệm và tiến độ công tác theo yêu cầu của bên A.
- Thực hiện công tác thí nghiệm và các công việc khác theo tiêu chuẩn kỹ thuật công trình và pháp luật hiện hành.

Điều 7: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực sau khi ký kết giữa hai bên.

Hợp đồng hết hiệu lực: Sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

Điều 8: Điều khoản chung

Trên đây là những điều khoản đã được thống nhất, hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, trở ngại hai bên phải thông báo cho nhau để cùng nhau giải quyết. Trường hợp không tự thương lượng hòa giải được thì khiếu nại lên tòa án kinh tế thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo luật định, bên nào có lỗi bên ấy phải chịu mọi phí tổn.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc Thân Hóa



Thân Hóa

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc Thân Hoàng Việt



Thân Hoàng Việt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 106/HĐTN/CTY545-KHVT

Về việc: Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng gói thầu số 04:
Kè bảo vệ bờ sông; lý trình: Km5+226,59-Km10+501,24 thuộc công trình
Đường ven sông Tuyên Sơn-Túy Loan

I. CĂN CỨ ĐỂ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình;

Căn cứ Phụ lục hợp đồng thi công xây dựng số 55/2017/PLHĐ-BCTGT ngày 28/6/2017 giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông Đà Nẵng và Công ty cổ phần xây dựng công trình 545 về việc thi công gói thầu số 04: Kè bảo vệ bờ sông; lý trình: Km5+226,59-Km10+501,24 thuộc công trình Đường ven sông Tuyên Sơn-Túy Loan;

Hôm nay, ngày 02 tháng 07 năm 2021. Chúng tôi gồm có:

II. THÀNH PHẦN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

1. Bên A: Công ty cổ phần xây dựng công trình 545

Người đại diện: Thân Hóa

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 324 Nguyễn Hữu thọ, P. Khuê Trung, Q. Cẩm lệ, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3642944

Fax: 0236.3642944

Mã số thuế: 0400517603

Tài khoản: 0057041002952 tại Ngân hàng TMCP Bản Việt, chi nhánh Đà Nẵng

2. Bên B: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Đà Thành Phát

Người đại diện: Thân Hoàng Việt

Chức vụ: Giám đốc



Địa chỉ: 49 Thân Cảnh Phúc, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.6279.339

Fax: 0236.3622388

Mã số thuế: 0401409689

Tài khoản: 040086750238 tại Ngân hàng TMCP Sacombank, chi nhánh Đà Nẵng

HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU

Điều 1: Nội dung công việc

Bên A đồng ý giao cho bên B thực hiện thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu và chất lượng gói thầu số 04: Kè bảo vệ bờ sông; lý trình: Km5+226,59-Km10+501,24 thuộc công trình Đường ven sông Tuyên Sơn-Túy Loan.

Điều 2: Thời gian và tiến độ thực hiện

- Thời gian bắt đầu: Kể từ ngày ký hợp đồng.
- Thời gian kết thúc: Sau khi công trình thi công hoàn thành.

Điều 3: Hồ sơ bàn giao cho bên A

- 07 bộ có đóng dấu trên từng kết quả thí nghiệm và xuất bổ sung khi bên A yêu cầu nhưng không quá 10 bộ.

Điều 4: Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng bằng 1,0% (một phần trăm) trên giá trị hợp đồng gói thầu số 04: Kè bảo vệ bờ sông; lý trình: Km5+226,59-Km10+501,24 thuộc công trình Đường ven sông Tuyên Sơn-Túy Loan được quyết toán giữa bên A với Chủ đầu tư.

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT.

Điều 5: Thanh toán hợp đồng

5.1. Thanh toán hợp đồng

- Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho bên B sau khi nhận được kết quả thí nghiệm và hóa đơn giá trị gia tăng.

5.2. Hình thức thanh toán

- Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Điều 6: Trách nhiệm của các bên

6.1. Trách nhiệm của Bên A

- Cử cán bộ kỹ thuật quản lý chất lượng công trình và liên hệ với Tư vấn giám sát công trình chứng kiến quá trình thí nghiệm.

- Cung cấp cho bên B các tài liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công trình.

- Thanh toán tiền cho bên B theo đúng điều 4 của hợp đồng.



- Giao yêu cầu kỹ thuật và khối lượng công việc, tiến độ cụ thể cho bên B thực hiện.

- Thông báo cho bên B trước 01 ngày trước mỗi đợt thí nghiệm.

6.2. Trách nhiệm của Bên B

- Cử cán bộ kỹ thuật có năng lực thực hiện các công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A.

- Chịu trách nhiệm về pháp lý của hồ sơ thí nghiệm và tiến độ công tác theo yêu cầu của bên A.

- Thực hiện công tác thí nghiệm và các công việc khác theo tiêu chuẩn kỹ thuật công trình và pháp luật hiện hành.

Điều 7: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực sau khi ký kết giữa hai bên.

Hợp đồng hết hiệu lực: Sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng.

Điều 8: Điều khoản chung

Trên đây là những điều khoản đã được thống nhất, hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, trở ngại hai bên phải thông báo cho nhau để cùng nhau giải quyết. Trường hợp không tự thương lượng hòa giải được thì khiếu nại lên tòa án kinh tế thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo luật định, bên nào có lỗi bên ấy phải chịu mọi phí tổn.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc *Thân Hóa*



Thân Hóa

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Thân Hoàng Việt



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 01 năm 2023

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 101/HĐKT/2023

“ V/v Thi nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu & chất lượng thi công
Gói thầu XD01: Thi công xây dựng đoạn Km15+270 - Km40+00; Dự án cải tạo, nâng cấp quốc
lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam”

I. CÁC CĂN CỨ ĐỀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG :

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội khóa XI, kỳ họp thứ 4;
- Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/06/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Thông tư số 06/2007/TT/BXD ngày 25/07/2007 của Bộ xây dựng hướng dẫn hợp đồng trong hoạt động xây dựng;
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên;
Hôm nay, ngày tháng năm 2023, chúng tôi gồm các bên dưới đây :

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG :

1. ĐẠI DIỆN BÊN A: Liên danh Công ty CP Tập đoàn Xây dựng 168 Việt Nam – Công ty TNHH Đồng Thuận Hà

1.1. Thành viên đứng đầu liên danh:

- Tên giao dịch: Công ty CP Tập đoàn Xây dựng 168 Việt Nam
- Đại diện: Ông Huỳnh Tiến Phong Chức vụ: Tổng giám đốc
- Địa chỉ: Số 63 Đường Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Điện thoại: 0243 2247292
- E-mail: tchc168vn@gmail.com
- Tài khoản số: 19038779462666 tại Ngân hàng Techcombank – Chi Nhánh Hà Thành.

- Mã số thuế: 0106071201

1.2. Thành viên liên danh:

- Tên giao dịch: Công ty TNHH Đồng Thuận Hà
- Đại diện: Ông Nguyễn Bá Lành Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Số 15, đường 30/4, khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh



- Điện thoại: 0276.3829829

- Tài khoản số: 06201095401 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Đồng Nai.

- Mã số thuế: 0306201095

2. ĐẠI DIỆN BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XD ĐÀ THANH PHÁT.

- Ông: NGUYỄN MINH QUYỀN

- Chức vụ : Phó Giám đốc

- Trụ sở: 49 Thân Cảnh Phúc, P.Hòa Cường Bắc, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0905.163.727

- Tài khoản số: 040086750238 tại Ngân hàng TMCP Sacombank chi nhánh Đà Nẵng.

- Mã số thuế: 0401409689

(Ủy quyền số : 45/GUQ/DTP ngày 02 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Đà Thành Phát).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

ĐIỀU I : NỘI DUNG CÔNG VIỆC:

- Bên A giao cho Bên B thực hiện Thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu & chất lượng thi công Gói thầu XD01: Thi công xây dựng đoạn Km15+270 - Km40+00; Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 14E đoạn Km15+270 - Km89+700, tỉnh Quảng Nam.

ĐIỀU II : THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN :

2.1.Thời gian thực hiện:

- Thời gian bắt đầu : Kể từ ngày ký hợp đồng.

- Tiến độ thực hiện : Bên B sẽ hoàn thành & giao nộp báo cáo kết quả thí nghiệm cho Bên A theo đúng thời gian yêu cầu.

- Thời gian kết thúc: Sau khi bàn giao toàn bộ kết quả thí nghiệm cuối cùng cho Bên A.

2.2. Hồ sơ tài liệu bàn giao cho Bên A:

Số lượng hồ sơ bàn giao: 07 bộ gốc.

ĐIỀU III : GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG :

- Giá trị hợp đồng là 0,4% tổng giá hợp đồng trị xây lắp tạm tính :

388.548.672.000 đồng x 0,4% = 1.554.195.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%)

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm năm mươi bốn triệu, một trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn)

- Giá trị hợp đồng trên không bao gồm:

Các thí nghiệm đặc thù khác không tính trong tỷ lệ khoán này, hai bên sẽ thỏa thuận tính vào đơn giá riêng gồm:

- Siêu âm, thử PDA, thử PIT cọc khoan nhồi;

- Khoan mùn mũi cọc;

- Thí nghiệm nệm neo, cấp DUL cho dầm cầu;

- Thí nghiệm gối cầu, khe co giãn cầu;

- Sơn kẻ đường;

- Các chỉ tiêu về nhựa đường theo TT27/2014 Bộ Giao thông vận tải (hàm lượng Pharafin, độ nhớt);

- Thí nghiệm hãm lún vệt bánh xe;

1607
CÔNG
CỐ P
TẬP P
XÂY
163 VI
TNG D

101
INC
NI
JTH
VH

+ Bên A chuẩn bị mặt bằng trước khi thông báo cho bên B tiến hành thí nghiệm, trong trường hợp tắc ống hoặc ngập nước bên A phải phối hợp xử lý.

Trong quá trình thi công công trình nếu các văn bản pháp luật được Nhà nước ban hành mới yêu cầu cần làm thêm các chỉ tiêu thí nghiệm bổ sung phục vụ cho dự án, công trình sau khi hợp đồng này đã ký thì Bên A phải cùng với Bên B làm phụ lục hợp đồng bổ sung.

3.1. Tạm ứng:

- Cho mục đích thực hiện hợp đồng, Sau khi Bên B huy động phòng thí nghiệm đến tại hiện trường, được Chủ đầu tư, TVGS kiểm tra chấp thuận thì Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền: **200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)**. Công ty CP Tập đoàn Xây dựng 168 Việt Nam tạm ứng 100.000.000 đồng, Công ty TNHH Đồng Thuận Hà tạm ứng 100.000.000 đồng.

- Số tiền tạm ứng sẽ được chuyển cho bên B sau khi Hợp đồng ký kết, Bên B lập phòng thí nghiệm, huy động thiết bị đến hiện trường và nhận được công văn tạm ứng từ bên B.
- Số tiền tạm ứng sẽ được trừ dần hoàn trả lại cho bên A vào mỗi đợt thanh toán là 20% và sẽ dứt điểm khi khối lượng thực hiện tương đương với 80% giá trị hợp đồng.

- Bên A thanh toán cho bên B theo từng đợt tương ứng với các đợt thanh toán giữa bên A với Chủ đầu tư. Giá trị thanh toán được tính bằng 0,4% (Không phải bốn phần trăm) tổng giá trị sau thuế theo từng đợt tương ứng với các đợt thanh toán giữa bên A với Chủ đầu tư.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi bên A nhận được đề nghị thanh toán, Bên bán xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành công việc thí nghiệm theo Hợp đồng, Hoá đơn GTGT tương ứng với giá trị thanh toán.
- Bên A thanh toán hết giá trị Hợp đồng cho bên B khi công việc thí nghiệm kết thúc và hai bên thanh lý Hợp đồng.

Đồng tiền áp dụng để thanh toán: Tiền Việt Nam đồng.

Bên A:

- Cử cán bộ kỹ thuật quản lý chất lượng công trình và liên hệ với Tư vấn giám sát công trình chứng kiến quá trình thí nghiệm.
- Cung cấp cho bên B các tài liệu và tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công trình.
- Thanh toán tiền cho bên B theo đúng điều III của hợp đồng.
- Thông báo cho bên B trước 1 ngày cho mỗi đợt thí nghiệm.

1201
TY
HÂN
HOÀN
DUNG
ỆT NAM
A - T.P.H

- Huy động đầy đủ các trang thiết bị thí nghiệm, nhân lực tại hiện trường theo đúng chỉ dẫn kỹ thuật của dự án và phải được chủ đầu tư, TVGS nghiệm thu, chấp thuận.

- Cử cán bộ kỹ thuật có năng lực để thực hiện các công tác thí nghiệm theo yêu cầu của bên A.

- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ thí nghiệm và tiến độ công tác theo yêu cầu của bên A.

- Thực hiện công tác thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết kế cấp phối bê tông các loại và các công việc khác theo tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với đề xuất thí nghiệm của dự án, các quy trình quy phạm kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

- Bên B phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của bên A, bên B phải cử đại diện có đủ thẩm quyền và năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do bên A ấn định cho tới ngày hoàn thành.

- Đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động,... trong quá trình thực hiện các công tác thí nghiệm tại hiện trường.

ĐIỀU VI : CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC :

- Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản đã ký kết. Các vấn đề khác hoặc phát sinh không có trong hợp đồng này hai bên tiến hành thực hiện theo pháp luật và các qui định hiện hành của Nhà nước(khi cần có thể làm phụ lục hợp đồng bổ sung).

- Sau khi Bên B bàn giao kết quả cuối cùng và Bên A thanh toán đầy đủ số tiền, nếu sau 30 ngày hai bên không có ý kiến gì bằng văn bản thì hợp đồng xem như được thanh lý.

- Hợp đồng này được lập thành 06 bản, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Công ty CP Tập đoàn Xây
dựng 168 Việt Nam



TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Tiến Phong

Công ty TNHH Đồng
Trần Hà



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Lành

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Quỳ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 2210/2023/HĐKT/545-ĐTP

"V/v: Thí nghiệm kiểm tra vật liệu xây dựng, cấu kiện và chất lượng công trình"

Công trình: Cầu Bình Sa đi Bình Hải (Cầu Tây Giang), huyện Thăng Bình.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội khóa XIII và các Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Căn cứ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Căn cứ Hồ sơ Thiết kế được phê duyệt;

- Căn cứ hợp đồng số 17/2023/HĐ-KT/CauT.Giang ngày 18/09/2023 giữa Ban Quản lý dự án đô thị huyện Thăng Bình và Liên danh Công ty TNHH dịch vụ xây dựng Minh Khang - Công ty cổ phần xây dựng công trình 545 - Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và xây dựng Tân Hoàng Phát.

- Căn cứ năng lực và nhu cầu của các Bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2023, tại Văn phòng Công ty cổ phần xây dựng công trình 545, chúng tôi gồm:

II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG

1. BÊN GIAO (BÊN A): CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 545

- Đại diện : Ông **Thân Hóa** Chức vụ: **Giám đốc**

- Địa chỉ : Số 324 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại : 0236.642944

- Mã số thuế : 0400517603

- Tài khoản số: 0057041002952 tại Ngân hàng TMCP Bản Việt - Chi nhánh thành phố Đà Nẵng

2. BÊN NHẬN (BÊN B): CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG ĐÀ THANH PHÁT

- Đại diện : Ông **Phan Đình Chung** Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ : Số 49 Thân Cảnh Phúc, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại : 0973349797
- Mã số thuế : 0401409689
- Số tài khoản: 040086750238 tại Ngân hàng TMCP Sacombank - Chi nhánh Đà Nẵng

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng nhau thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với những điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc “Thí nghiệm kiểm tra vật liệu xây dựng, cấu kiện và thí nghiệm kiểm tra chất lượng công trình” “Công trình: Cầu Bình Sa đi Bình Hải (Cầu Tây Giang), huyện Thăng Bình.”

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Theo đúng các tiêu chuẩn của dự án, quy định hiện hành của Nhà nước.
- Theo đúng yêu cầu của Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công đã được phê duyệt;
- Tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu kỹ thuật của dự án đã được Chủ đầu tư phê duyệt, chấp thuận.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian:

- Bắt đầu: Ngay khi hợp đồng được ký kết.
- Kết thúc: Sau khi công trình được bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Tiến độ thực hiện: Theo tiến độ của Bên A và Chủ đầu tư.

ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

1. Hình thức hợp đồng:

- Hợp đồng theo đơn giá cố định trọn gói.

2. Đơn giá hợp đồng:

2.1. Phần theo tỷ lệ %:

0,5% (không phải năm phần trăm) nhân với tổng giá trị xây dựng hoàn thành sau VAT của tất cả các hạng mục được Chủ đầu tư chấp thuận thanh toán cho Nhà thầu xây lắp.

- Giá trị Hợp đồng tạm tính sau thuế bằng:

$0,5\% \times 70.980.242.154 = 354.901.210$ đồng (Bằng chữ : Ba trăm năm mươi bốn triệu, chín trăm lẻ một nghìn, hai trăm mười đồng)

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT và đã bao gồm các chi phí cần thiết để Bên B hoàn thành công việc theo hợp đồng, thuế phí khác và lệ phí có liên quan.

ĐIỀU 5: THANH TOÁN

Hình thức thanh toán:

- Thanh toán theo đợt: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán của Bên B đồng thời Bên A nhận được tiền thanh toán của Chủ đầu tư, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo khối lượng xây lắp hoàn thành với đơn giá chi phí thí nghiệm đã ký kết sau khi trừ đi tiền tạm ứng và các khoản tạm giữ khác (nếu có).

- Thanh toán cuối cùng: Khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc theo hợp đồng, hồ sơ kết quả thí nghiệm được Chủ đầu tư chấp thuận thì Bên A sẽ thanh toán đến 100% giá trị còn lại cho Bên B trong vòng 30 ngày sau khi Bên B nộp hồ sơ thanh toán hợp lệ được Bên A chấp thuận và xuất đầy đủ hoá đơn VAT cho Bên A.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Đồng tiền Việt Nam.

Hồ sơ thanh toán bao gồm:

- Giấy đề nghị thanh toán;

- Bảng tính giá trị khối lượng hoàn thành được hai bên xác nhận nghiệm thu;

- Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ xuất cho Bên A.

ĐIỀU 6: ĐIỀU CHỈNH HỢP ĐỒNG

1. Đối với phần hợp đồng theo tỷ lệ %:

- Sẽ được điều chỉnh khi giá trị xây lắp của Bên A được điều chỉnh theo hồ sơ thanh quyết toán giữa Chủ đầu tư và Bên A;

- Tất cả các trường hợp điều chỉnh sẽ được các bên thương thảo thống nhất và ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh trước khi thực hiện.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp đầy đủ các tài liệu, văn bản pháp lý cần thiết có liên quan đến công trình để Bên B làm căn cứ triển khai công việc cũng như đánh giá kết quả thí nghiệm;

- Cử cán bộ kỹ thuật phối hợp giải quyết những công việc tại hiện trường;

- Nghiệm thu và thanh toán cho Bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng đã ký kết;

- Ký phụ lục hợp đồng bổ sung với Bên B khi có phát sinh liên quan đến việc thực hiện hợp đồng;

- Không nghiệm thu công việc của hợp đồng mà không đạt chất lượng và tiến độ theo hợp đồng, trừ trường hợp Bên A có quyết định khác;

- Kiểm tra, yêu cầu sửa đổi, bổ sung công việc của Bên B nếu thấy cần thiết. Được Bên B báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các vấn đề liên quan đến công việc theo quy định của hợp đồng hoặc theo yêu cầu của Bên A;

- Yêu cầu Bên B, bằng chi phí của mình, sửa đổi, bổ sung sản phẩm hợp đồng cho đến khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu phê duyệt của Bên A, Chủ đầu tư;

- Có quyền yêu cầu tổ chức cuộc họp định kỳ hoặc bất thường và yêu cầu sự có mặt của đại diện Bên B để xử lý các công việc vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng;

- Tạm dừng hoặc đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định;

- Yêu cầu Bên B cung cấp danh sách nhân sự đủ điều kiện năng lực, chuyên môn thực hiện công việc theo hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bổ sung, thay thế nhân sự mà Bên A nhận thấy không đủ năng lực thực hiện công việc. Nếu Bên B không thay đổi nhân sự theo yêu cầu Bên A hoặc Bên B tự ý thay đổi nhân sự hoặc thuê lại đơn vị khác để thực hiện công việc theo hợp đồng mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng;

- Thêm hoặc bớt một phần hoặc toàn bộ phạm vi công việc của Bên B trong hợp đồng này. Khi đó Bên A sẽ thông báo cho Bên B về nội dung công việc thêm hoặc bớt trước 07 ngày;

- Dừng giải ngân quyết toán nếu Bên B không nộp các khoản bồi thường do vi phạm (nếu có) cho đến khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ;

- Không có nghĩa vụ và không chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại do sai sót của Bên B gây ra;

- Tạo điều kiện tốt nhất có thể cho Bên B thực hiện công việc theo hợp đồng đã ký kết;

- Phúc đáp bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên B trong thời gian sớm nhất. Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Bên B;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và quy định của Pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến công việc của hợp đồng;

- Từ chối thực hiện những yêu cầu trái Pháp luật;

- Được quyền yêu cầu Bên A thanh toán đúng hạn khi đã cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng;

- Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, Bên A và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về sự chính xác, trung thực của kết quả thí nghiệm;

- Tổ chức thi công đảm bảo đáp ứng tiến độ, chất lượng và an toàn theo sự chỉ đạo về quản lý công trường;

- Bố trí, lắp đặt phòng thí nghiệm hiện trường, tổ chức huy động đầy đủ máy móc, vật tư, thiết bị thí nghiệm và nhân lực để tiến hành công tác thí nghiệm, các thiết bị phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của dự án được Bên A, Tư vấn giám sát và Chủ đầu tư chấp thuận;

- Trước khi tiến hành thực hiện công tác thí nghiệm, Bên B đệ trình hồ sơ máy móc, thiết bị và nhân sự cho Bên A để Bên A trình Tư vấn giám sát chấp thuận. Bên B phải đảm bảo đưa đúng, đủ các nhân sự và máy móc để hoàn thành các công việc của hợp đồng. Nhân lực của Bên B phải đủ điều kiện năng lực theo yêu cầu của hợp đồng, có chứng chỉ hành nghề thí nghiệm theo quy định, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định của dự án. Máy móc, thiết bị của Bên B huy động phải có chứng chỉ kiểm định (còn hiệu lực) trước khi tiến hành công tác thí nghiệm;

- Bên B có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo... theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư; chịu trách nhiệm về tính trung thực của số liệu, chất lượng hồ sơ; và có nghĩa vụ bảo vệ hồ sơ trước cơ quan xét duyệt và sửa chữa bổ sung khi có yêu cầu;

- Bên B phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thiết bị của mình. Khi được đưa tới công trình, thiết bị của Bên B phải dùng riêng cho việc thực hiện công việc hợp đồng. Bên B không được di chuyển ra khỏi công trường bất kỳ một loại thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A;

- Có trách nhiệm đấu nối nguồn điện, nguồn nước và trả phí cho việc sử dụng của Bên B;

- Bên B có trách nhiệm hoàn trả lại mặt bằng, thu dọn các phế thải sau khi kết thúc công tác thí nghiệm tại công trường.

- Bên B phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Bên A cũng như yêu cầu của Chủ đầu tư, Bên B sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Bên A hay Chủ đầu tư ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình;

- Bên B tự chịu trách nhiệm về nơi ăn ở, phương tiện đi lại, trang thiết bị bảo hộ lao động, mua bảo hiểm theo yêu cầu của dự án cho cán bộ kỹ thuật và công nhân tham gia dự án. Chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn lao động cho công tác thí nghiệm tại hiện trường. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi về nhân sự thì Bên B phải báo trước bằng văn bản cho Bên A ít nhất 05 ngày và nhân sự mới phải đảm bảo yêu cầu theo đúng quy định của hợp đồng;

- Mua bảo hiểm máy móc thiết bị và bảo hiểm môi trường tai nạn lao động theo đúng quy định pháp luật. Trong mọi trường hợp, Bên B phải chịu mọi trách nhiệm xảy ra với người và tài sản của mình, của Bên A và của các Bên thứ ba trong quá trình Bên B thực hiện hợp đồng;

- Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A và Pháp luật về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện;

- Trong quá trình thực hiện công việc, trường hợp xảy ra thiệt hại do lỗi của Bên B gây ra cho Bên A hoặc bên thứ ba thì Bên B phải có trách nhiệm bồi thường và thực hiện các nghĩa vụ pháp lý khác theo quy định của Pháp luật;

- Bàn giao kết quả thí nghiệm từng đợt đúng thời gian cho Bên A. Trường hợp Bên B thực hiện công việc (bao gồm cả việc báo cáo thí nghiệm) chậm tiến độ theo yêu cầu thì ngoài khoản phạt quy định của hợp đồng này, với bất kỳ sự chậm trễ trong quá trình báo cáo kết quả thí nghiệm của Bên B dẫn đến việc Bên A bị Chủ đầu tư nhắc nhở hoặc phạt vi phạm, Bên B phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên A khoản tiền phạt mà Chủ đầu tư đã áp dụng thu trước của Bên A, tương ứng với công việc mà Bên B thực hiện. Khoản tiền này sẽ được Bên A khấu trừ trực tiếp vào giá trị thanh toán cho Bên B;

- Bên B phải nộp cho Bên A đủ số bộ hồ sơ báo cáo kết quả thí nghiệm chính thức cho từng đợt nghiệm thu thanh toán theo yêu cầu của Chủ đầu tư và của Bên A (07 bộ) đảm bảo đúng pháp lý theo quy định để Bên A trình ký Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư;

- Chỉ cấp kết quả thí nghiệm cho bên thứ 3 khi được sự chấp thuận của Bên A;

- Chấp hành nội quy, quy định của công trường và dự án, chấp hành an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn lao động và bảo vệ môi trường;

- Xuất hóa đơn GTGT hợp lệ theo quy định hiện hành;

- Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Bên A trong khoảng thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Hết thời gian này Bên A không nhận được ý kiến phản hồi từ Bên B thì coi như Bên B đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Bên A;

- Tất cả các sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Bên A phải phù hợp với hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Bên A nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng theo hợp đồng sẽ là tài sản của Bên A. Bên B đảm bảo rằng các sản phẩm do Bên B thực hiện và cung cấp cho Bên A không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ với bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào và chịu mọi trách nhiệm hoặc hậu quả từ việc khiếu nại sản phẩm theo hợp đồng;

- Bên B không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc, hợp đồng hay các hoạt động công việc của Bên A khi chưa được Bên A đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản;

- Không được chuyển giao một phần hoặc toàn bộ công việc của hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp được Bên A chấp thuận bằng văn bản;

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và quy định của Pháp luật.

ĐIỀU 8. TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên A:

- Tạm ngừng hợp đồng bởi Bên A: Nếu Bên B không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Bên A có thể ra thông báo tạm ngừng công việc của Bên B và yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể;

- Chấm dứt hợp đồng bởi Bên A: Bên A có thể chấm dứt Hợp đồng, sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Bên B. Bên A sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu Bên B:

+ Không tuân thủ các điều kiện của hợp đồng, bỏ dở công việc hoặc không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;

+ Không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo điều khoản của hợp đồng;

+ Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự đồng ý của Bên A;

+ Bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

- Sau khi chấm dứt hợp đồng, Bên A có thể thuê các Nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc. Bên A và các nhà thầu này khi đó có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào của Bên B thực hiện theo hợp đồng đã có.

2. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên B:

- Nếu Bên A không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng này quá 25 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, Bên B có quyền đơn phương tạm ngừng hợp đồng, Bên A phải chịu mọi tổn thất liên quan.

- Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Bên A tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

+ Bên A không thanh toán cho Bên B theo hợp đồng sau 25 ngày kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và sau khi Bên A nhận được tiền thanh toán từ Chủ đầu tư.

+ Bên B bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự điều hành của người được uỷ thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.

ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện mang tính chất khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như: động đất, lũ lụt, hoả hoạn...

- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 10: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết;

- Trường hợp không thương lượng giải quyết được, hai bên thoả thuận chọn Toà án nhân dân Thành phố Đà Nẵng để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Sự phán quyết của Toà án có giá trị cuối cùng. Chi phí phát sinh trong quá trình tranh chấp sẽ do bên vi phạm chịu.

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Nếu một trong hai bên vi phạm các điều khoản của hợp đồng này thì bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường tất cả các thiệt hại cho bên kia do việc vi phạm hợp đồng xảy ra;

- Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản trên đây, không bên nào tự ý sửa đổi các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng phải được hai bên bàn bạc thống nhất ghi bằng văn bản hoặc các phụ lục hợp đồng mới có giá trị thực hiện;

- Mọi văn bản quy định hợp pháp về giá trị khối lượng được xác định giữa hai bên là cơ sở thanh toán kèm theo không thể tách rời của hợp đồng này;

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về bảo mật;

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để cùng nhau thực hiện./.



GIÁM ĐỐC
Thân Hòa



Phan Đình Chung

PHÁP LÝ NHÂN LỰC, MÁY MÓC THIẾT BỊ

